

Giaoandethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

PHẦN B: READING (4.0 điểm)

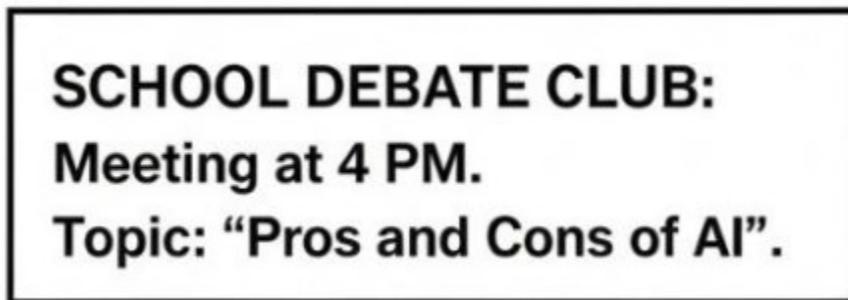
I. Sign/Notice Understanding (0.5 điểm) Chọn đáp án đúng về ý nghĩa của các biển báo/thông báo sau.

13: Look at the sign. What does it mean?



- A. You must plug in your devices here.
- B. Please unplug electrical appliances when not in use.
- C. Electricity is free in this area.
- D. Do not touch the wires.

14: Look at the notice.



- A. The meeting is about sports.
- B. Students will discuss Artificial Intelligence.
- C. The club meets in the morning.
- D. AI is banned at school.

II. Cloze Test (1.0 điểm) Đọc đoạn văn và chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống.

English is spoken as a first language by more than 375 million people. However, the number of people who speak English as a second language is even (15) _____. As a result, English has become the language of international communication. It is used in business, science, aviation, and diplomacy. When people from different countries meet, they often use English as a common language. This is why it is often called a "lingua franca". Learning English (16) _____ many doors to better career opportunities. In Vietnam, English is a compulsory subject in

Giaoadethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

schools. Students are encouraged to improve all four skills: listening, speaking, reading, and writing. To become (17) _____ in English, learners need to practice regularly and be confident in using the language in real-life (18) _____.

15: A. large	B. larger	C. largest	D. largely
16: A. opens	B. closes	C. locks	D. builds
17: A. fluently	B. fluent	C. fluency	D. fluencies
18: A. actions	B. ways	C. situations	D. dictionaries

III. Reading Comprehension 1 (1.25 điểm) *Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.*

Adolescence is a time of great change. Teenagers experience physical and emotional changes that

can be both exciting and confusing. They start to think more independently and form their own opinions. However, this is also a time when peer pressure becomes strong. Teens often want to fit in with their friends, which can sometimes lead to bad decisions. To deal with these challenges, it is important for teens to have a **supportive** environment. Parents and teachers should listen to them and provide guidance without being too controlling. Engaging in sports, hobbies, or community service can also help teens build confidence and reduce stress. For example, joining a football team or a charity club allows them to make new friends and learn valuable social skills.

19: What is the main idea of the passage?

- A. The physical changes of teenagers. B. Challenges and solutions during adolescence.
C. How to join a football team. D. Why parents should control their children.

20: According to the passage, what can peer pressure lead to?

- A. Good grades. B. Bad decisions.
C. Independence. D. Physical changes.

21: The word "**supportive**" is closest in meaning to _____.

- A. helpful and caring B. strict and angry C. busy and tired D. rich and famous

22: Which of the following is NOT mentioned as a way to help teens?

- A. Parents listening to them. B. Engaging in sports.
C. Buying expensive gifts. D. Joining community service.

23: The word "**them**" in the last sentence refers to _____.

- A. parents B. teachers C. teens D. hobbies

IV. Reading Comprehension 2 (1.25 điểm) *Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.*

In the past, Vietnamese people lived in close-knit communities. Villages were surrounded by

Giaoandethitienganh.info có rất nhiều tài liệu tiếng anh file word hay, chất lượng, để tải thêm rất nhiều tài liệu hay khác, mời bạn đăng ký tài khoản (chỉ 100k/ năm) để chủ động hoàn toàn việc tải tài liệu bất cứ lúc nào bạn cần!

(2) I am writing to complain about the course I took last week.

(3) The classroom was too noisy, and the equipment was broken.

(4) I would like a refund or a chance to take the course again.

(5) Sincerely, John.

A. 1-2-3-4-5

B. 1-3-2-4-5

C. 1-2-4-3-5

D. 2-1-3-4-5

II. Sentence Rearranging (0.75 điểm) *Sắp xếp các từ/cụm từ để thành câu có nghĩa.*

31: wishes / My / could / she / visit / the / brother / International / Space / Station / . /

32: traditional / preserve / It / is / to / important / for / generations / crafts / future / . /

33: suggest / taking / I / a / to / break / avoid / tired / feeling / . /

III. Sentence Rewriting (0.75 điểm) *Viết lại câu sao cho nghĩa không đổi, sử dụng từ gợi ý.*

34: "I will help you with your career choice," said my teacher. (TOLD)

=> My teacher _____ she would help me with my career choice.

35: The weather was very hot. We couldn't go out. (SO...THAT)

=> The weather was _____

36: I don't have a map, so I can't find the way to the museum. (IF)

=> If I _____, I could find the way to the museum.

IV. Paragraph Writing (1.0 điểm) Topic: Write a paragraph (100-120 words) about **how we can protect nature**.

Gợi ý (Suggested ideas):

- Reduce, Reuse, Recycle (3Rs).
- Plant more trees.
- Stop littering / picking flowers.
- Protect endangered animals.
- Save water and electricity